

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày /3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Chỉ số thực hiện	Đơn vị tính	Minh chứng
1	Chỉ số về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào		
1.1	Việc ban hành Kế hoạch, các văn bản triển khai Phong trào “bình dân học vụ số”.	Có	- Công văn số 29-CV/ĐUVP ngày 06/3/2026 về việc tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. - Kế hoạch số 37/KH-VPUBND ngày 24/3/2026 về triển khai phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” tại Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình năm 2026.
1.2	Công tác kiện toàn tổ chức triển khai Phong trào	Có/Không	
1.3	Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Phong trào	Số buổi	
2	Chỉ số về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào		
2.1	Số chuyên mục, chương trình, bài viết, bản tin (gọi chung là bài), về Phong trào.	70	- Chuyên mục Khoa học - công nghệ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên Cổng TTĐT tỉnh https://ninhbinh.gov.vn/chuyen-doi-so/ ; đăng tải gần 35 tin, bài, ảnh; 07 banner; - Chuyên mục Bình dân học vụ số trên Cổng TTĐT tỉnh https://ninhbinh.gov.vn/chuyen-muc-binh-dan-hoc-vu-so ; đăng tải gần 35 tin, bài, ảnh; 07 banner.
2.2	Số người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa về Phong trào.	176	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng các phòng, ban, trung tâm; Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
2.3	Số dịch vụ, nền tảng (gọi chung là nền tảng) được sử dụng để triển khai Phong trào.	10	-binhdanhocvuso.gov.vn -phocap.ai - https://chuyendoiso.mobiedu.vn

			- Ứng dụng VNeID - Zalo, Facebook, Youtube, ... Cổng/Trang TTĐT tỉnh
2.4	Số lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật, nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước.	Số lớp (Số người)	
2.5	Số chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước được tích hợp nội dung về chuyển đổi số và kỹ năng số.	Số Chương trình	
2.6	Tỷ lệ lớp học, chương trình đào tạo trên địa bàn, cơ quan đơn vị được tích hợp giáo dục kỹ năng số, ứng dụng AI trong giáo dục.	Tỉ lệ %	
2.7	Số lượng các nền tảng số của Việt Nam các cơ sở giáo dục đang sử dụng trên địa bàn, cơ quan, đơn vị.	Số lượng	
2.8	Số lượng sinh viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tham gia hoạt động tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ chính quyền cấp xã sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.	Số lượng	
2.9	Số lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.	Số lớp (Số người)	
2.10	Tỉ lệ các tổ dân phố, thôn, xóm, bản trên địa bàn định kì tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân về chuyển đổi số và kỹ năng số.	Tỉ lệ %	
2.11	Tỉ lệ các tổ dân phố, thôn, xóm bản trên địa bàn thành lập tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Phong trào.	Tỉ lệ %	
2.12	Số người dân, hộ gia đình đã được tổ công nghệ số cộng đồng tới tận nhà phổ cập kỹ năng số.	Số người	
2.13	Số lớp phổ cập kỹ năng số cho người khuyết tật trên địa bàn.	Số lớp (Số người)	
2.14	Số buổi học hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tiếp cận sử dụng dịch vụ nền tảng số	Số lớp (Số người)	
2.15	Số nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên công dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.	Số người	